

Bản án số: 82/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 4 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Tới
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 05/2025TB - TA ngày 27/3/2025 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 20/02/1986 (có đơn xin xử vắng mặt).

Hộ chiếu số: C2170740 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/8/2016
Nơi thường trú: phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: quận K, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

- Đại diện theo uỷ quyền của chị H: Công ty Luật TNHH Khang Phát và Cộng sự.

+ *Người đại diện theo pháp luật của Công ty Luật TNHH Khang Phát và Cộng sự:* Ông Vũ Văn Tùng - Chức vụ: Giám đốc điều hành.

Địa chỉ: phường D, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc T, sinh ngày 27/7/1977 (có đơn xin xử vắng mặt).

Số CCCD: 038077005623.

Địa chỉ: xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/5/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vì điều kiện kinh tế khó khăn nên tháng 9 năm 2016 chị H đi lao động tại Đài Loan, với khoảng cách địa lý xa xôi, mỗi người một nơi nên mâu thuẫn của vợ chồng lại càng căng thẳng hơn, vợ chồng xuyên cãi nhau. Vợ chồng cũng nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm, hai bên gia đình cũng động viên, khuyên bảo nhưng cũng không có kết quả, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng thêm và không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 30/3/2008. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 18/3/2025 cháu H1 có đơn trình bày nguyện vọng: Cháu là con gái của bố Nguyễn Quốc T và mẹ Hoàng Thị H; nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ. Do hiện nay mẹ cháu đang đi nước ngoài làm ăn, cháu đang ở với bà ngoại là Vũ Thị H2 ở phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cháu được bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng, sinh hoạt, học tập rất tốt trong thời gian mẹ cháu đi làm ăn ở nước ngoài, nên cháu sẽ ở với bà trong thời gian này.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 04/3/2025 và bản tự khai bổ sung ngày 09/4/2025 bị đơn là anh Nguyễn Quốc T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T thống nhất như chị Hoàng Thị H trình bày về điều kiện kết hôn, ngày tháng năm và địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung; vì điều kiện gia đình khó khăn anh T đi vào Bình Dương làm ăn, chị H đi lao động tại Đài Loan và mỗi người một nơi, không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Anh T và chị H cũng đã gặp nhau để nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng

không được. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 30/3/2008. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa.

* Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 30/3/2008; Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc T có địa chỉ tại: xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Hiện tại chị Hoàng Thị H đang sinh sống và làm việc tại: quận K, thành phố Tân Bắc, Đài Loan. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú ở nước ngoài. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 29/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng mỗi người một nơi không ở gần nhau nên không còn tình cảm Chị H và anh T đều thừa nhận từ tháng 9 năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên chị H và anh T đều xin vắng mặt nên Tòa án không hoà giải để công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Vì vậy HĐXX xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 30/3/2008. Ly hôn, chị H và anh T đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu H1 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; cháu H1 cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn ở cùng mẹ và anh Nguyễn Quốc T cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị H1 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng bà ngoại là Vũ Thị H2 ở phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và bà H2 cũng đồng ý chăm sóc cháu trong thời gian chị H đang ở nước ngoài. Trong thời gian chị H chưa về nước thì tạm giao cháu Nguyễn Thị H1 cho bà ngoại là bà Vũ Thị H2 chăm sóc cho đến khi chị H về nước, phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của cháu H1 cũng như của chị H, anh T.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.
- Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1 - sinh ngày 30/3/2008.

Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị H1. Anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hiện nay cháu H1 đang ở cùng bà ngoại là Vũ Thị H2 ở phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và bà H2 cũng đồng ý chăm sóc cháu Nguyễn Thị H1 trong thời gian chị H đang ở nước ngoài. Trong thời gian chị H chưa về nước thì tạm giao cháu Nguyễn Thị H1 cho bà ngoại là bà Vũ Thị H2 chăm sóc cho đến khi chị H về nước.

Anh Nguyễn Quốc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0000811 ngày 16/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND phường S, thị xã Bỉm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

